

Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1988

Bà Nguyễn Ngọc Anh M, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: B Đường T, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/02/2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Ngọc Anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Ngọc Anh M xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 28/12/2018. Hai bên thỏa thuận, giao cả hai con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng cho mỗi trẻ là 15.000.000 (mười lăm triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/3/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Ngọc Anh M thỏa thuận tự giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Phi H tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Ngọc Anh M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/9/2010).

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 28/12/2018 cho bà Nguyễn Ngọc Anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng cho mỗi trẻ là 15.000.000 (mười lăm triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/3/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Ngọc Anh M thỏa thuận tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phi H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2022/0017530 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Nguyễn Phi H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều